

## VỢ CHỒNG A PHỦ ( Tô Hoài )

### MỤC TIÊU CẦN ĐẠT :

1. Những nét chính về nhà văn Tô Hoài.
2. Nét độc đáo trong hình tượng nhân vật Mị.
3. Nét độc đáo trong hình tượng nhân vật A Phủ.
4. Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo mới mẻ, sâu sắc của truyện ngắn “*Vợ chồng A Phủ*”.
5. Những nét đặc sắc nghệ thuật chính của truyện ngắn “*Vợ chồng A Phủ*”:
  - 5.1/ Nghệ thuật khắc họa tính cách nhân vật, miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh vi, sắc sảo
  - 5.2/ Nghệ thuật trần thuật linh hoạt, lời văn tinh tế, giàu hình ảnh, giàu chất thơ, đậm đà màu sắc dân tộc:
    - + *Lối viết thiên về miêu tả thực tế đời thường;*
    - + *Những phát hiện mới mẻ và thú vị về các nét lạ trong phong tục tập quán và lối sống của người Hmông;*
    - + *Giọng điệu trữ tình, hấp dẫn và lôi cuốn qua miêu tả nhân vật, thiên nhiên, sinh hoạt;*
    - + *Ngôn ngữ giản dị, phong phú và đầy sáng tạo, mang đậm bản sắc Tô Hoài.*
6. Rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm tự sự.

### KIẾN THỨC CƠ BẢN:

#### A.KHÁI QUÁT

##### **I. Tác giả:**

##### **1. Tiểu sử:**

- Tô Hoài sinh năm 1920, tên khai sinh là Nguyễn Sen. Quê ở huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Nội).
- Gia đình thợ thủ công. Chỉ học hết bậc tiểu học, phải lăn lộn kiếm sống bằng nhiều nghề trước khi cầm bút.
- Năm 1943, gia nhập Hội Văn hóa cứu quốc.
- Ông là nhà văn lớn, được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 1996.

##### **2. Con người:**

- Gắn bó sâu sắc với lứa tuổi thiếu nhi (viết nhiều tác phẩm cho trẻ em).
- Đi nhiều, vốn sống phong phú, đặc biệt trong lĩnh vực phong tục và sinh hoạt đời thường. Đây là cơ sở để làm nên những trang viết chân xác, đậm thấm về đất và người nhiều vùng đất, nhất là đất và người Tây Bắc.
- Có cái nhìn hồn nhiên, trong trẻo mà sắc sảo, hóm hỉnh, thông minh về các sự vật, hiện tượng, con người trong cuộc sống.

### 3. Sáng tác:

- **Thể loại:** đa dạng (truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, tự truyện, tiểu luận, kinh nghiệm sáng tác).
- **Số lượng:** gần 200 tác phẩm.
- **Đề tài:** 2 đề tài.
  - + Đồng thoại về thế giới loài vật.
  - + Cuộc sống, số phận và vẻ đẹp người lao động nghèo ở miền xuôi và miền ngược.
- **Nội dung:**
  - + Cái nhìn trù mẫn, bao dung, nhân ái, độ lượng với trẻ thơ.
  - + Giá trị hiện thực, nhân đạo mới mẻ, độc đáo.
- **Nghệ thuật:**
  - + Khả năng miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật chân xác, sâu sắc, tinh tế.
  - + Cách kể chuyện sống động, hóm hỉnh, có duyên.
  - + Lời văn giàu tính tạo hình và chất thơ.
- **Tác phẩm chính:** *Đế mèn phiêu lưu kí* (truyện, 1941), *O chuột* (tập truyện, 1942), *Quê người* (tiểu thuyết, 1942), *Nhà nghèo* (tập truyện ngắn, 1944), *Truyện Tây Bắc* (tập truyện, 1953), *Miền Tây* (tiểu thuyết, 1967), *Cát bụi chân ai* (hồi kí, 1992), *Chiều chiều* (tự truyện, 1999), *Ba người khác* (tiểu thuyết, 2006).

## II. Tác phẩm:

### 1. Hoàn cảnh sáng tác:

- 1952, Tô Hoài theo đơn vị bộ đội vào giải phóng Tây Bắc, sống gần bó với đồng bào 8 tháng.

Tô Hoài thuật lại: “*Cái kết quả lớn nhất và trước nhất của chuyến đi tám tháng ấy là đất nước và người miền Tây đã để thương để nhớ cho tôi nhiều quá, tôi không thể bao giờ quên. Tôi không thể bao giờ quên được lúc vợ chồng A Phủ tiễn tôi ra khỏi hốc núi làng Tà Sùa rồi cũng vẫy tay gọi theo: “Chéo lù! Chéo lù!” (Trở lại! Trở lại!). Không bao giờ tôi quên được vợ chồng Lý Nủ Chu tiễn chúng tôi dưới chân núi Cao Phạ cũng vẫy tay kêu: “Chéo lù! Chéo lù!”.* Hai tiếng “Trở lại! Trở lại!” chẳng những nhắc tôi có ngày trở lại, phải đem trả lại cho những người thương ấy của tôi một kỉ niệm tấm lòng mình, một cái gì làm hiện lại cả cuộc đời người Hmông trung thực, chí tình, dù gian nan đến thế nào bao giờ cũng đợi cán bộ, đợi bộ đội, bao giờ cũng mong anh em trở lại(...). Hình ảnh Tây Bắc đau thương và dững dăng lúc nào cũng thành nét, thành người, thành việc trong tâm trí tôi(...), vì thế tôi viết *Truyện Tây Bắc*”.

Như vậy, với sự am hiểu tường tận cuộc sống, phong tục, với tâm hồn phóng khoáng, tự do, phảng phất chút hoang dại của đồng bào miền núi, với nỗi ám ảnh về những kỉ niệm gần bó và món nợ ân tình với người dân Tây Bắc, Tô Hoài viết tập “*Truyện Tây Bắc*”(1953), gồm 3 truyện: *Cứu đất cứu mường*, *Mường Giôn* và *Vợ chồng A Phủ*. Trong đó, *Vợ chồng A Phủ* là truyện ngắn thành công nhất.

-Tập “*Truyện Tây Bắc*” thể hiện một cách xúc động cuộc sống tủi nhục của đồng bào miền núi Tây Bắc dưới ách phong kiến và thực dân. Họ bị tước đoạt tài sản, bóc lột sức lao động và xúc phạm nhân phẩm. Trong cảnh đau thương tột cùng đó, Cách mạng đã đến với họ và họ đã thức tỉnh.

Tác phẩm được tặng giải nhất - Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955.

### 2. Cốt truyện: .

*Biên soạn: Phan Văn Thân*

Dựa vào một câu chuyện có thật. Tô Hoài viết truyện “*Vợ chồng A Phủ*”.

**Truyện ngắn này kể lại cuộc đời của đôi vợ chồng người Hmông - Mị và A Phủ - từ chỗ là kẻ nô lệ đau khổ trong nhà tên thống lí Pá Tra, rồi giúp nhau thoát được, đến khi gặp cán bộ cách mạng trở thành những quần chúng trung kiên, những đội viên tích cực.**

Cốt truyện của tác phẩm khá đơn giản, bám sát theo diễn biến của cuộc đời hai nhân vật chính và được trình bày theo trình tự thời gian. Cốt truyện gồm hai chặng ở hai địa điểm Hồng Ngài và Phiềng Sa, xoay quanh hai nhân vật Mị và A Phủ.

### **- Chặng 1: Mị và A Phủ ở Hồng Ngài.**

Ở chặng này, Tô Hoài đã kể lại một cách khá trọn vẹn các tình tiết: có giới thiệu, có mở mối, phát triển, thắt nút và giải quyết. Hai nhân vật chính được giới thiệu lai lịch, dung mạo, rồi cùng sống trong một hoàn cảnh và dẫn tới sự gặp gỡ, thông cảm giữa họ với nhau. Mâu thuẫn giữa A Phủ và Mị (hai nông nô) với bố con Pá Tra (đại diện cho thế lực phong kiến miền núi) đã phát triển đến gay gắt, đưa tới hành động đấu tranh tự phát của Mị và A Phủ để giải thoát: cắt dây trói, trốn đi.

Đoạn đầu của tác phẩm là quãng đường đấu tranh tự phát của Mị và A Phủ.

### **- Chặng 2: Mị và A Phủ ở Phiềng Sa.**

Đến Phiềng Sa, Mị và A Phủ đã thành vợ thành chồng. Họ mong muốn và bắt tay vào xây dựng một cuộc sống hạnh phúc đơn sơ nhưng lại bị bọn Tây ở đồn Bản Pe cướp phá. Từ đây bắt đầu một quá trình giác ngộ của vợ chồng A Phủ, qua hai bước: gặp Tây đồn và gặp cán bộ A Châu. Những ngộ nhận ở họ được giải quyết và họ đã có được những nhận thức đúng đắn về bạn và thù. Họ còn được thử thách và trưởng thành trong cuộc chiến đấu chống giặc lên can quét khu du kích Phiềng Sa.

Đoạn thứ hai của tác phẩm là quá trình giác ngộ và trưởng thành của Mị và A Phủ dưới ánh sáng của Đảng, trong hoàn cảnh khu du kích Phiềng Sa.

Như vậy, cốt truyện có hai phần diễn biến khá tự nhiên. Nhưng nó cũng bộc lộ nhược điểm: chưa làm rõ sự câu kết giữa hai thế lực phong kiến và thực dân, nên hai vấn đề chống thực dân và phong kiến chưa thật gắn bó nhuần nhuyễn; ở đoạn hai, đời sống tâm hồn của nhân vật, nhất là Mị - ít được soi sáng, diễn tả, nên nhân vật cũng giảm sức thu hút với người đọc.

\* Đoạn trích học ở sách giáo khoa thuộc đoạn 1 của tác phẩm.

### **3. Chủ đề:**

Qua con đường đi và số phận của hai người thanh niên Hmông - Mị và A Phủ - Tô Hoài muốn gửi đến bạn đọc một vấn đề về vận mệnh lịch sử của nhân dân các dân tộc thiểu số miền núi trong cách mạng:

**Trong quá trình đấu tranh giành quyền sống, quyền được hưởng hạnh phúc, nhân dân các dân tộc thiểu số miền núi đã phải trải qua bao tủi nhục, đắng cay. Họ đã đi từ đấu tranh tự phát đến đấu tranh tự giác để được giải phóng bằng sức mạnh quật khởi của chính họ và sự dìu dắt của cán bộ Đảng. Trong quá trình ấy, những người nông dân lao động nghèo khổ ở miền núi đã bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp và trở thành những con người mới, quần chúng trung kiên.**

Nhận định trên là chủ đề của truyện ngắn “*Vợ chồng A Phủ*”. Bên cạnh đó, trong khi tập trung diễn tả quá trình đến với cách mạng của nhân vật, tác giả cũng đồng thời đề cập đến những vấn đề có ý nghĩa bức thiết trong cuộc sống của nhân dân nói chung: vấn đề giải phóng phụ nữ- vấn đề tình yêu và hạnh phúc của thanh niên... Những vấn đề ấy làm sâu sắc và phong phú hơn ý trung tâm của tác phẩm.

## **B. PHÂN TÍCH**

**ĐỀ 1:** Phân tích nhân vật Mị ở phần đầu tác phẩm “*Vợ chồng A Phủ*” của Tô Hoài, từ khi Mị bị bắt về làm dâu gạt nợ tại nhà thống lí Pá Tra cho đến khi rời khỏi Hồng Ngài.

### **PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI QUYẾT:**

#### **\* Cái nhìn chung về nhân vật Mị:**

- Mị là nhân vật chính - nhân vật số phận (*Số phận* là cuộc đời riêng của một con người, bao gồm một quá trình biến đổi may rủi, sướng khổ... Số phận có thể do con người tự tạo, có thể do những tác nhân xã hội làm nên. Số phận qui định tính cách, và ngược lại).

- Mị là một cô gái người Hmông (Mèo) có một cuộc đời riêng nhiều tủi nhục, đắng cay. Tìm hiểu nhân vật Mị, ta sẽ bắt gặp ở nàng **hai nghịch lí** lớn:

+ **Mị có đầy đủ điều kiện để xứng đáng được hưởng hạnh phúc nhưng lại bị cuộc đời chà đạp tận đáy.**

+ **Tâm hồn Mị trầm lặng mà lại chứa đựng một sức sống lạ lùng.**

Tìm hiểu hai nghịch lí này, tức là tìm hiểu tư duy hiện thực (*tư duy* là hoạt động của não bộ con người trong quá trình nhận thức thế giới), tìm hiểu tấm lòng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài. Từ đó, ta thấy người đàn bà đầy nữ tính này đã được tác giả tắm trong khí trời đầy ánh sáng lẫn cái lầy lội, lảm than.

#### **I. Phân tích nghịch lí 1:**

**Mị có đủ điều kiện để xứng đáng được hưởng hạnh phúc nhưng bị cuộc đời chà đạp tận đáy.**

##### **1. Có thể nói, Tô Hoài đã mang rất nhiều hào quang mà phủ lên Mị:**

**1.1-** Mị là một cô gái Mèo **có nhan sắc, trẻ đẹp**. Bằng chứng là đêm nào trai cũng “*đến đứng nhẵn cả chân vách đầu buồng Mị*”, “*có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị*”.

**1.2-** Mị là một cô gái rất mực **tài hoa**. Cô hát hay, “*thổi sáo giỏi*”, “*uốn lá trên môi thổi lá cũng hay như thổi sáo*”.

**1.3-** Mị là cô gái **ham cuộc sống tự do, khát khao sống với một tình yêu chân chính**. Khi chưa về làm dâu gặt nợ ở nhà thống lí Pá Tra, Mị thường đi chơi, đánh pao, đánh quay với bạn bè cùng trang lứa. Mị cũng thường đi chơi với người yêu. “*Người yêu của Mị thường đeo nhẫn ở ngón tay*”. Mỗi lần nghe “*tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu, Mị hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy có đeo nhẫn*” thì Mị sẽ ra đi chơi với người yêu.

**1.4-** Mị còn là cô gái **chăm làm, lao động giỏi**. Cô đã từng xin bố cho mình làm nương, làm ngô để trả nợ cho bố.

**1.5-** Mị cũng rất đáng quý ở sự **hiếu thảo** đối với người đã sinh ra mình. Cô đã san sẻ cái khó của gia đình, đã luôn luôn nghe lời bố để rồi phải xin bố đừng bán mình cho người ta: “*Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu*”.

Tóm lại, Mị là một cô gái có nhiều phẩm chất tốt đẹp, rất xứng đáng được hưởng hạnh phúc và đang sống những ngày hạnh phúc của tuổi trăng tròn. Phải có tấm lòng nhân đạo sâu sắc, nhà văn mới nâng niu, quý trọng Mị như thế.

**2. Nhưng khổ nổi cho thói đời “trời xanh quen thói má hồng đánh ghen”**(Nguyễn Du):

**2.1- Cách mở đầu:** Trong lời kể trầm trầm của đoạn văn mở đầu của truyện (giống với cách mở đầu trong cổ tích, chuẩn bị không khí cổ tích cho mẫu nhân vật cổ tích xuất hiện, tạo tâm thế tiếp nhận một mô típ quen thuộc), Mị đã hiện ra với đầy đủ tín hiệu của giông bão: “*Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi công nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”.*

- Nhà văn đã không đề cập đến chân dung mà đã đi vào vấn đề thân phận, một thân phận nghiệt ngã. Người mà lại ngồi bên tảng đá. Hình ảnh tảng đá như là một đồng dạng của cô gái – câm nín, ngậm khối u uất khó cất lời, bất động, không sinh khí, không sẻ chia. Tư thế “*cúi mặt, mặt buồn rười rượi*” với nhịp điệu mỗi mòn, thường xuyên, lặp lại vô hồn cạnh chuồng ngựa – cũng đã gieo vào lòng người đọc một liên tưởng về một sự đồng loại: con người - con vật. Đó là hình ảnh đối lập giữa một cô gái lẻ loi, đơn độc, u trầm, buồn khổ với cảnh tấp nập, giàu sang nhà thống lí “*nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng*”.

- **Nhận xét:**

+ Nhà văn đã phác họa hình ảnh người con gái câm lặng, bị ném vào một vị trí không bình thường, bị chìm lẫn vào thế giới loài vật, đồ vật vô tri, vô giác chứ không phải của con người.

+ Nhà văn đã hé lộ cuộc sống tủi cực, éo le của nhân vật.